



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIỀU THỨ CẤP
Secondary Reference Substance

ALBENDAZOL



SKS: C0525169

- I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiều thứ cấp Albendazol SKS: C0525169 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Secondary Reference Substance Albendazole control No. C0525169 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

- II. **Mô tả:** Bột màu trắng.
Description: A white powder.

- III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Albendazol USPRS lô: R166U0 có hàm lượng 0,994 mg/mg $C_{12}H_{15}N_3O_2S$, tính theo nguyên trạng.

Analytical data: The Albendazole USPRS Lot R166U0 was used as Standards and regarded as 0.994 mg/mg $C_{12}H_{15}N_3O_2S$, calculated on the as is basis.

1. Định tính (*Identifications*)

- a. Phổ hồng ngoại : Phù hợp với phổ hồng ngoại của Albendazol chuẩn.
IR *Concordant with the infrared absorption spectrum of Albendazole RS.*

- b. TLC : Giá trị R_f của vết chính trên SKĐ của dung dịch thử tương ứng với R_f của vết chính trên SKĐ của dung dịch chuẩn Albendazol.
The R_f value of the principal spot of the sample solution corresponds to that of the principal spot of the standard solution.

2. Mất khối lượng do làm khô : 0,2 %
Loss on drying

3. Tạp hữu cơ (TLC) : Đạt
Organic impurities *Passed*

4. Định lượng (HPLC)

Assay

: 99,4 % $C_{12}H_{15}N_3O_2S$, tính theo nguyên trạng.

Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = 0,3 \%$, hệ số phủ $k = 2$ ở độ tin cậy 95 %.

99.4 % $C_{12}H_{15}N_3O_2S$, calculated on the "as is" basis.
Expanded uncertainty of the certified value $U = 0.3 \%$,
using a coverage factor $k = 2$ at level of confidence
approximately 95 %.

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng

Direction for use: Do not dry before use

V. Bảo quản: Nhiệt độ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.

Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2 – 8 °C.

Date of adoption

2nd July 2025

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025

VIỆN TRƯỞNG

Director

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Lê Quang Thảo

Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
	2028	

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>

Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.gov.vn>